

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST

Ngày 25-06-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thủy và ông Nguyễn Quang Huy.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Mai Huế –Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Phạm Anh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lương Anh L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Sinh ngày 04/10/1971; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở Tổ 7, phường N thành phố Y tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Con ông Lương Việt H, sinh năm 1942 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1944; Hiện đều trú tại tổ 7, phường N thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Vợ là Trần Thị T, sinh năm 1976 - Đã ly hôn, Hiện đang trú tại thành phố Hà Nội và ~~01~~ con sinh năm 2011, đang trú tại tổ 7, phường N thành phố Y, tỉnh Yên Bái Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại giam công an tỉnh Yên Bái - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Đình T – Sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt.

2. Hoàng Đình N – 1965; Địa chỉ: Thôn Ha, xã Y, huyện T, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt.

3. Trần Văn T – Sinh năm 1962; Địa chỉ: tổ 01, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt.

4. Chị Lương Thị Bích H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ 7, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt

- *Người làm chứng*

1. Anh Trần Lê H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ 8, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt.

2. Anh Đỗ Mạnh C, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn T, xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt.

3. Anh Đặng Minh T – Sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ 15, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 20 phút ngày 02/3/2020, tại khu vực gầm cầu Y (thuộc tổ dân phố H, phường H, thành phố Y), tổ công tác của Công an thành phố Yên Bái đang tiến hành làm nhiệm vụ đã phát hiện Lê Đình T đang có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thu giữ của T 01 (một) xiLh nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng, 01 (một) vỏ ống Novocain đã qua sử dụng; 01 (một) mảnh giấy bạc và 03 (ba) tờ vé xổ số. Lê Đình T khai nhận số ma túy có để sử dụng là mua của Lương Anh L.

Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Yên Bái đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp người, nơi ở, đồ vật đối với: Lương Anh L tại tổ 07, phường N, thành phố Y, thu giữ:

- 01 (một) lọ nhựa màu trắng có nắp màu vàng dài khoảng 07cm nghi bên trong chứa chất ma túy do Lương Anh L tự giác giao nộp tại túi quần phía trước bên trái đang mặc;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen đã qua sử dụng, lắp sim số: 0865.098.233;

- 01 (một) hộp giấy có chữ “Bom tiêm MPV”, bên trong có 10 (mười) xiLh nhựa loại 3ml cc chưa qua sử dụng;

Số tiền 5.520.000đ (năm triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) thu giữ trong két sắt tại phòng khách nhà Lương Anh L;

- 01 (một) thẻ điều trị Methadone mang tên Lương Anh L;

- 01 (một) cân điện tử màu đen bạc đã qua sử dụng.

Trong quá trình khám xét, Cơ quan điều tra phát hiện các đối tượng: Trần Lê H, Đỗ Mạnh C, Đặng Mạnh T, Hoàng Đình N và Trần Văn T đến nhà Lương Anh L nghi là mua ma túy để sử dụng.

Cơ quan điều tra đã kiểm tra và thu giữ : 01 (một) Chứng minh nhân dân số: 060.478.823 mang tên Hoàng Đình N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng, lắp sim số: 0333.965.953 của Hoàng Đình N; 08 (tám) ống Novocain 3% chưa qua sử dụng của Trần Văn T.

Quá trình điều tra Lương Anh L khai nhận: Bị cáo là người nghiện chất ma túy (Heroine), nên L đã mua Heroine về sử dụng và bán cho các đối tượng Lê Đình T, Đỗ Mạnh C, Đặng Mạnh T, Trần Lê H, Hoàng Đình N và Trần Văn T để kiếm lời, cụ thể như sau:

- Khoảng 13 giờ ngày 01/3/2020 và 21 giờ ngày 02/3/2020, Lê Đình T đến nhà của Lương Anh L hỏi mua ma túy để sử dụng. Mỗi lần T đều đưa cho L 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), L cầm tiền và đưa cho T mỗi lần 01 gói ma túy (Heroine). Sau đó T cầm ma túy đi và sử dụng hết cho bản thân.

- Khoảng 07 giờ 30 ngày 01/3/2020, Đặng Mạnh T đến nhà của Lương Anh L hỏi mua ma túy để sử dụng. T đưa 100.000đ (một trăm nghìn đồng) cho L, L cầm tiền và đưa cho T 01 gói ma túy (Heroine). Toàn cầm ma túy gói vào tờ giấy bạc và đem đi sử dụng hết cho bản thân.

- Khoảng 07 giờ 30 ngày 02/3/2020, Trần Lê H đến nhà của Lương Anh L hỏi mua ma túy để sử dụng. H đưa 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) cho L, L cầm tiền và đưa cho H 01 gói ma túy (Heroine). H cầm ma túy cho vào xi-lanh chuẩn bị sẵn và đem đi sử dụng hết cho bản thân.

- Khoảng 11 giờ ngày 02/3/2020, Đỗ Mạnh C đến nhà của Lương Anh L hỏi mua ma túy để sử dụng. C đưa 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) cho L, L cầm tiền và đưa cho C 01 gói ma túy (Heroine). C cầm ma túy và đem đi sử dụng hết cho bản thân.

Ngoài ra Lương Anh L còn khai nhận bán ma túy cho Hoàng Đình N và Trần Văn T, cụ thể: N và T đều là công nhân xây dựng và đang sửa nhà cho L với tiền công là 250.000đ/người/ngày. L thỏa thuận với N và T mỗi ngày L đều bán cho N và T 01 gói ma túy (Heroine) với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và trừ vào tiền công lao động của N và T. Từ ngày 08/02/2020 đến ngày 02/3/2020, mỗi ngày L đưa cho T 01 (một) gói ma túy (Heroine) trị giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và từ ngày 17/02/2020 đến ngày 02/3/2020, mỗi ngày L đưa cho N 01 (một) gói ma túy (Heroine) trị giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Sau khi bán ma túy cho N và T, L đều đồng ý cho N và T sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của mình (N sử dụng ma túy vào khoảng 11 giờ 30 hàng ngày còn T sử dụng vào khoảng 18 giờ hàng ngày).

Bản Kết luận giám định số: 48/GĐMT ngày 09/3/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái xác định:

“Chất bột nén màu trắng do Lương Anh L tự giác giao nộp khi khám xét có tổng khối lượng 1,41gam (một phẩy bốn mươi một gam) gửi giám định là ma túy; loại Heroine”.

Bản Kết luận giám định số: 66/KLGD ngày 06/3/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái xác định: “Toàn bộ số tiền 5.520.000 đồng thu giữ khi khám xét đối với Lương Anh L ngày 03/3/2020 gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành”.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSTP ngày 06/5/2020, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Lương Anh L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lương Anh L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm b khoản 2 Điều 256; Điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Anh L:

Từ 11 năm đến 12 năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy

Từ 09 năm đến 10 năm tù, về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy

Tổng hợp hình phạt, buộc Lương Anh L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 20 đến 22 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 1,27 (Một phẩy hai mươi bảy) gam Heroine được niêm phong trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước ghi “Vật chứng do Lương Anh L giao nộp khi khám xét ngày 03/3/2020 (Sau khi trích mẫu giám định)”; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong , 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu vàng, nilon gói, giấy gói, 01 xi Lh nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng, 01 vỏ ống Novocain, 01 mảnh giấy bạc màu trắng , 03 tờ vé số số, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái.

- Trả lại cho bị cáo Lương Anh L 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh đen loại bàn phím đã qua sử dụng , lắp sim số 0865.098.233; 01 hộp giấy có chữ “Bom tiêm MPV” bên trong có 10 xi Lanh nhựa loại 3ml/cc chưa sử dụng; 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Lương Anh L; 01 cân điện tử màu đen bạc đã qua sử dụng, mặt sau có chữ “Not Legal For Trade”.

- Trả lại cho Lương Thị Bích H số tiền 5.520.000 đồng (Năm triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho Hoàng Đình N 01 chứng minh nhân dân số 060478823 mang tên Hoàng Đình N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen , loại bàn phím đã qua sử dụng, lắp sim số 0366.965.953.

- Trả lại cho Trần Văn T 08 ống Novocain.

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước : 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng) tiền do bán ma túy mà có.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo nhận thức được hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 08/02/2020 đến ngày 02/3/2020 Lương Anh L đã nhiều lần bán ma túy, loại Heroine cho các đối tượng nghiện ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của mình thuộc tổ 7, phường N, TP Yên Bái; cụ thể như sau:

- Bán cho Lê Đình T 02 lần 02 gói ma túy lấy số tiền 400.000 đồng; Bán cho Trần Lê H 01 gói ma túy lấy số tiền 200.000 đồng; Bán cho Đỗ Mạnh C 01 gói ma túy lấy số tiền 200.000 đồng; Bán cho Đặng Mạnh T 01 gói ma túy lấy số tiền 100.000 đồng.

- Bán ma túy cho Trần Văn T 24 lần 24 gói ma túy từ ngày 08/02/2020 đến ngày 02/3/2020 với số tiền 2.400.000 đồng và bán cho Hoàng Đình N 15 lần 15 gói ma túy từ ngày 17/02/2020 đến ngày 02/3/2020 với số tiền 1.500.000 đồng bằng cách trừ vào tiền công lao động xây dựng nhà cho L.

Sau khi bán ma túy cho T và N, Lương Anh L cho T sử dụng 24 lần, cho N sử dụng 15 lần ma túy tại khu vực đang xây dựng thuộc quyền quản lý của L ở tổ 7, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Ngoài ra, Lương Anh L còn tàng trữ 1,41 gam ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng và bán.

Hành vi bốn mươi bốn lần bán ma túy và tàng trữ 1,41 gam ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng và bán của Lương Anh L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt là “Phạm tội 02 lần trở lên”.

Hành vi ba mươi chín lần cho Trần Văn T và Hoàng Đình N sử dụng ma túy tại khu vực đang xây dựng thuộc quyền quản lý của Lương Anh L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt là “Phạm tội 02 lần trở lên”.

Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự trị an và gây hậu quả xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là vụ lợi cá nhân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần đưa ra xét xử nghiêm minh.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Anh L là người chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo; tự thú; gia đình bị cáo là người có công (Bố đẻ của bị cáo ông Lương Việt H được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba) nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh của Công an thành phố Yên Bái , tỉnh Yên Bái, bị cáo Lương Anh L không có việc làm , thu nhập không ổn định , không có tài sản sở hữu riêng. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với Lê Đình T, Đỗ Mạnh C, Đặng Mạnh T, Trần Lê H, Hoàng Đình N và Trần Văn T đều là người nghiện chất ma túy, đã mua ma túy (Heroine) của Lương Anh L để sử dụng cho bản thân. Hành vi này của các đối tượng trên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an thành phố Yên Bái đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Đình T và Hoàng Đình N về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi khám xét và số ma túy có để bán, Lương Anh L khai mua của người N giới tại khu vực trước cổng Bệnh viện 103 (thuộc tổ dân phố H, phường H, thành phố Y). Do L không biết rõ họ, tên, tuổi và địa chỉ của người N giới này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái không đủ cơ sở để xác minh làm rõ để xử lý trong vụ án này.

[8] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo, sau khi đã trích mẫu giám định, được niêm phong trong một phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu vàng, nilon gói, giấy gói, 01xi Lanh nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng, 01 vỏ ống Novocain, 01 mảnh giấy bạc màu trắng , 03 tờ vé số số theo biên bản

giao nhận vật chứng ngày 20/5/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái. Xét thấy là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.520.000 đồng thu giữ khi khám xét, bị cáo khai là của em gái bị cáo Lương Thị Bích H và chị H xác định đây là tiền của mình để chi trả cho việc sửa bếp của gia đình do đó cần trả lại cho chị H.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh đen loại bàn phím đã qua sử dụng, lắp sim số 0865.098.233; 01 hộp giấy có chữ “Bơm tiêm MPV” bên trong có 10 xi Lh nhựa loại 3ml/cc chưa sử dụng ; 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Lương Anh L; 01 cân điện tử màu đen bạc đã qua sử dụng , mặt sau có chữ “Not Legal For Trade”; đây là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chứng minh nhân dân số 060478823 mang tên Hoàng Đình N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, loại bàn phím đã qua sử dụng, lắp sim số 0366.965.953, thu giữ của Hoàng Đình N là tài sản hợp pháp của N nên trả lại cho Hoàng Đình N.

Đối với 08 ống Novocain chưa qua sử dụng thu giữ của Trần Văn T là tài sản hợp pháp của T nên trả lại cho Trần Văn T.

Đối với số tiền 4.800.000 đồng Lương Anh L do bán ma túy cho Lê Đình T, Đỗ Mạnh C, Đặng Mạnh T, Trần Lê H, Hoàng Đình N và Trần Văn T mà có cần truy thu nộp ngân sách nhà nước

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Anh L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 256; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt Lương Anh L 12 (Mười hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 09 (Chín) năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"

Tổng hợp hình phạt buộc Lương Anh L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 21 (Hai mươi một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2020.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 1,27 (Một phẩy hai mươi bảy) gam Heroine được niêm phong trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước ghi “Vật chứng do Lương Anh L giao nộp khi khám xét ngày 03/3/2020

(Sau khi trích mẫu giám định)”; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu vàng, nilon gói, giấy gói, 01xi Lh nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng, 01 vỏ ống Novocain, 01 mảnh giấy bạc màu trắng , 03 tờ vé số số, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái.

- Trả lại cho bị cáo Lương Anh L 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh đen loại bàn phím đã qua sử dụng , lắp sim số 0865.098.233; 01 hộp giấy có chữ “Bom tiêm MPV” bên trong có 10 xi Lh nhựa loại 3ml/cc chưa sử dụng ; 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Lương Anh L; 01 cân điện tử màu đen bạc đã qua sử dụng, mặt sau có chữ “Not Legal For Trade”.

- Trả lại cho Lương Thị Bích H số tiền 5.520.000 đồng (Năm triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho Hoàng Đình N 01 chứng minh nhân dân số 060478823 mang tên Hoàng Đình N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen , loại bàn phím đã qua sử dụng, lắp sim số 0366.965.953.

- Trả lại cho Trần Văn T 08 ống Novocain.

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước : 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng) tiền do bán ma túy mà có.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lương Anh L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ, theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Bùi Quang Trung

